

Số: /KH-SNNMT

Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 07/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2030.

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch Phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau giữa nông dân, tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) và doanh nghiệp, trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp bền vững, khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy xuất khẩu nông sản, nâng cao thu nhập cho người dân và đảm bảo an ninh lương thực.

Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện tốt công tác phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Yêu cầu

Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo hướng tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với chế biến nông sản theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững.

Xây dựng các chuỗi liên kết gắn với quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và phát triển thương hiệu.

Lồng ghép, tích hợp các nguồn vốn của các chương trình, dự án phù hợp trên địa bàn, nguồn vốn của ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị có liên quan; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa nông dân, THT, HTX và doanh nghiệp nhằm khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm nông sản khó khăn.

Phát triển hợp tác, liên kết sản xuất nhằm tạo vùng nguyên liệu lớn, nâng cao năng suất, gia tăng giá trị của sản phẩm nông nghiệp theo liên kết chuỗi; các chuỗi liên kết có áp dụng các tiêu chuẩn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với bảo vệ môi trường; để nâng cao năng suất, chất lượng một cách bền vững, góp phần phát triển nhanh, mạnh, bền vững ngành nông nghiệp Cà Mau trong thời gian tới.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản của tỉnh,

Thực hiện các Dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp làm tiền đề cho việc đẩy mạnh phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

Tỷ lệ các sản phẩm thủy sản, trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được tiêu thụ dưới hình thức hợp tác, liên kết như sau:

Đối với lĩnh vực thủy sản: Duy trì và phát triển ít nhất 53 chuỗi liên kết sản xuất tôm với diện tích khoảng 45.000 ha tôm nuôi quảng canh và 1.200 ha tôm nuôi siêu thâm canh; xây dựng 12 chuỗi liên kết sản xuất cua. Hỗ trợ chứng nhận 08 vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương với quy mô diện tích khoảng 400 ha.

Đối với lĩnh vực trồng trọt: Duy trì và phát triển ít nhất 64 chuỗi liên kết với quy mô hơn 53.357 ha. Tập trung phát triển các vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm.

Đối với lĩnh vực lâm nghiệp: Tiếp tục duy trì, củng cố 02 chuỗi liên kết đã có. Kế hoạch khai thác rừng có chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm là 130 ha, sản lượng gỗ tiêu thụ được thực hiện theo hợp đồng liên kết chuỗi dự kiến là 27.000 m³ gỗ.

Đối với lĩnh vực diêm nghiệp: Phân đầu có 150 ha muối tham gia các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị và ổn định đầu ra cho diêm dân.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Thực hiện 16 trại chăn nuôi heo tập trung gắn với liên kết. Tổng đàn heo chăn nuôi tập trung gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm đạt 19% tổng đàn heo xuất chuồng của tỉnh.

Ngoài ra, hình thành các HTX gắn với thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó ưu tiên vận động thành lập HTX tại ở các vùng được lựa chọn tham gia “Kế hoạch phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa” và “Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát

thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường, công tác chỉ đạo và tuyên truyền

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đổi mới phương thức chỉ đạo, lãnh đạo, tập trung cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, chính sách phù hợp, sát thực tiễn để tổ chức thực hiện đảm bảo thống nhất.

Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức như tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông, ... nhằm nâng cao nhận thức của các bên tham gia liên kết.

Tiếp tục triển khai quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ, các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, đặc biệt là Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025-2030 nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả liên kết sản xuất trong giai đoạn mới.

Tổ chức triển khai thực hiện đề án, phương án, kế hoạch như: Đề án Phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025-2030; Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030; Kế hoạch nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA) quy mô 1500 ha trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa... phối hợp thực hiện rà soát quy hoạch xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục thực hiện cấp giấy xác nhận đối tượng thủy sản nuôi chủ lực theo quy định nhằm phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thủy sản theo chuỗi giá trị

Trong quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên nghiên cứu các chính sách có liên quan, rà soát những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tham mưu các giải pháp tháo gỡ, đề xuất các chính sách phù hợp với thực tế.

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho HTX và doanh nghiệp, người dân để tham gia liên kết có hiệu quả

Căn cứ nội dung quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản

xuất và tiêu thụ sản phẩm nông; Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 0244/KH-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá tỉnh Cà Mau năm 2026; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026 và các quy định khác để thực hiện các nội dung:

(1) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho HTX như: Nâng cao năng lực quản trị HTX; tiếp cận và áp dụng khoa học công nghệ; tiếp cận và mở rộng thông tin về thị trường; chuyển đổi số trong nông nghiệp; xúc tiến thương mại,... thông qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo nghề nhằm củng cố và phát triển mô hình HTX đa ngành nghề để tổ chức cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra cho nông dân.

(2) Tổ chức rà soát, vận động người dân tham gia thành lập mới HTX sản xuất nông nghiệp đúng theo Luật HTX năm 2023; hướng củng cố, kiện toàn lại bộ máy tổ chức, mở rộng thành viên, diện tích tham gia HTX hoặc giải thể/sáp nhập các HTX yếu kém... tại các nơi đủ điều kiện; tập trung thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

(3) Hỗ trợ, hướng dẫn HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi, trong đó chú trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh liên kết theo chuỗi giá trị; mở rộng quy mô thành viên HTX, quy mô sản xuất; hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm.

(4) Tăng cường phối hợp với các tổ chức tín dụng, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và các chương trình tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ HTX, THT và các chủ thể liên kết tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất, đầu tư hạ tầng, ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, đẩy mạnh công tác hướng dẫn, hỗ trợ HTX hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh, hồ sơ vay vốn và nâng cao năng lực quản trị tài chính để đáp ứng điều kiện tiếp cận tín dụng theo quy định.

3. Giới thiệu kết nối các HTX với doanh nghiệp

Rà soát, lựa chọn các THT, HTX có đủ năng lực (quy mô, trình độ, chứng nhận) để giới thiệu cho doanh nghiệp; đồng thời mời gọi các doanh nghiệp uy tín, có năng lực tham gia đàm phán, thiết lập chuỗi liên kết.

Mời gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã có năng lực tham gia thành lập HTX và đồng hành cùng với HTX để hỗ trợ nguồn lực, vật lực, trí lực; đồng thời, cùng hỗ trợ, tham gia thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp do HTX tạo ra.

Làm việc với các doanh nghiệp tham gia đàm phán thực hiện hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh để xác định nội

dung, thống nhất cách thức thực hiện, xây dựng hoàn thiện Hợp đồng liên kết mẫu để hướng dẫn các địa phương thực hiện.

Tổ chức các Hội nghị kết nối song phương để THT, HTX và doanh nghiệp đàm phán trực tiếp; hỗ trợ ký kết hợp đồng liên kết chặt chẽ dưới sự giám sát, chứng kiến của chính quyền và các bên liên quan nhằm đảm bảo tính pháp lý.

4. Hỗ trợ, củng cố, duy trì các liên kết đã có và phát triển các mô hình liên kết mới; xây dựng vùng nguyên liệu chất lượng cao gắn với liên kết sản xuất, được cấp mã số vùng trồng:

Các đơn vị có liên quan phụ trách các ngành hàng chủ động phối hợp với các địa phương, các THT, HTX, Doanh nghiệp tiếp củng cố, duy trì các chuỗi liên kết đã có, rà soát chọn ra chủ trì liên kết để hướng dẫn các thủ tục xin tiếp cận các nguồn hỗ trợ theo quy định, đặc biệt là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản nhằm thu hút doanh nghiệp tiếp tục đầu tư vào các chuỗi liên kết đã và đang thực hiện.

Triển khai tổ chức thực hiện các mô hình gắn với mở rộng vùng nguyên liệu, các Dự án/mô hình liên kết sản xuất như: Hỗ trợ chứng nhận 08 vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản theo chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; Xây dựng vùng nguyên liệu tôm, cua, lúa, chứng nhận VietGAP; Hỗ trợ nhân rộng mô hình trải bạt ô kết tinh sản xuất muối sạch tại vùng sản xuất muối phơi nước phân tán gắn với liên kết chuỗi giá trị; Tiếp tục thực hiện hỗ trợ xây dựng 04 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên các ngành hàng tôm, lúa gạo, bòn bòn theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ;

Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX, doanh nghiệp xây dựng dự án/kế hoạch liên kết; tiếp cận chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; đồng thời theo dõi, tổng kết, nhân rộng các mô hình liên kết có hiệu quả.

Lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ các HTX tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước: Lồng ghép các nguồn lực để tổ chức tập huấn, tư vấn kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, năng suất; mở rộng vùng nguyên liệu sản xuất để bảo đảm yêu cầu của Doanh nghiệp; hỗ trợ các THT, HTX áp dụng các tiêu chuẩn (Naturland, EU Organic, Selva Shrimp, ASC, BAP, GlobalGAP, VietGAP, hữu cơ, mã số vùng trồng ...). Trong đó, tăng cường tập huấn, hướng dẫn quy trình nuôi siêu thâm canh ít thay nước, nuôi tuần hoàn khép kín (RAS), quy trình nuôi tôm giảm giá thành; quy trình nuôi tôm quảng canh cải tiến 2 giai đoạn; quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp,... nhằm xây dựng các chuỗi giá trị gắn với hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu; vận động các doanh nghiệp đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu được chứng nhận; giám sát việc đánh giá chứng nhận để tạo điều kiện tốt cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh và các Doanh nghiệp xuất khẩu vào các thị trường khó tính.

Triển khai thực hiện các hợp đồng liên kết giữa doanh nghiệp với THT, HTX và nông dân; tùy theo điều kiện cụ thể từng liên kết để xác định các nội dung hợp tác như liên kết trong cung ứng vật tư, giống, vốn, phân bón; đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết như kho bãi, cơ sở chế biến, hệ thống tưới, tiêu...; liên kết tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ xác nhận, chứng nhận sản phẩm an toàn, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm của các doanh nghiệp, HTX, THT; Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, khả năng áp dụng tiến bộ kỹ thuật, các quy trình sản xuất an toàn (GAP) cho doanh nghiệp, HTX, THT, hộ nông dân tham gia thí điểm mô hình liên kết; tổng kết đánh giá làm cơ sở nhân rộng cho những năm sau.

5. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, hàng hóa, truy xuất nguồn gốc:

Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các giải pháp hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; hỗ trợ tham gia Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm tỉnh Cà Mau

Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ trong định danh đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, đặc thù trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng tầm thương hiệu và giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm đã được bảo hộ tài sản trí tuệ.

Triển khai các giải pháp truyền thông, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu,... tạo sức lan tỏa trong công tác tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông nghiệp đặc sản, đặc thù tại địa phương.

Hỗ trợ doanh nghiệp/HTX tiếp cận chính sách khuyến công, đầu tư máy móc, công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, giống cây mô, quy trình nuôi 2-3 giai đoạn, và hệ thống đo đặc tín chỉ các-bon (MRV).

Đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, an toàn, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế như VietGAP, GlobalGAP, ASC, BAP và các yêu cầu truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số trong sản xuất. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của các thị trường xuất khẩu theo định hướng phát triển ngành hàng chủ lực của tỉnh.

6. Xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường:

Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu; hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, chương trình quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh; kết nối với hệ thống phân phối, doanh nghiệp xuất khẩu nhằm liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chính sách khuyến công; hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến phục vụ chế biến, bảo quản sau thu hoạch, góp phần nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp.

Phối hợp hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm; thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

Phối hợp theo dõi tình hình cung cầu, giá cả thị trường; tham mưu giải pháp điều tiết thị trường khi cần thiết; phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và uy tín sản phẩm của tỉnh.

7. Kiểm tra giám sát

Trên cơ sở các chuỗi liên kết được củng cố, các mô hình liên kết tiêu thụ mới, các Dự án Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã và đang thực hiện, các ngành chức năng và địa phương thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời hỗ trợ để thực hiện và phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý khi có yêu cầu.

8. Tham quan, học tập kinh nghiệm thực hiện các mô hình hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có hiệu quả

Tổ chức các chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về cách thức tổ chức, quản lý điều hành, phương pháp triển khai, thực hiện các mô hình hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có hiệu quả.

9. Tổ chức Hội nghị, hội thảo:

Tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ các mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

(Chi tiết kèm theo tại Phụ lục 1)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng nguồn vốn thực hiện: 28.416.102.000 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 6.149.627.000 đồng
- Vốn ngân sách tỉnh: 6.670.000.000 đồng
- Vốn ngân sách địa phương: 100.000.000 đồng
- Vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân có liên quan: 15.496.475.000 đồng.

(Có khái toán chi tiết kèm theo tại Phụ lục 2)

2. Nguồn kinh phí:

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (*Trung ương và địa phương*) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật liên quan; kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án liên quan; các nguồn vốn tài trợ, viện trợ,

nguồn vốn hợp pháp khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phân công các đơn vị trực thuộc tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch cụ thể như sau:

1.1. Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát kiện toàn lại Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Cà Mau.

Chủ trì, phối hợp với các Chi cục chuyên ngành tham mưu đề xuất nguồn kinh phí thực hiện theo Kế hoạch trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát điều chỉnh Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Cà Mau phù hợp với tình hình thực tế sau hợp nhất tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Chủ trì, phối hợp với các Chi cục chuyên ngành rà soát, giới thiệu các công ty, doanh nghiệp để kết nối, đàm phán thực hiện hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với các THT, HTX trên địa bàn tỉnh.

1.2. Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Phối hợp với Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở và các Chi cục chuyên ngành hướng dẫn cho các doanh nghiệp, HTX, THT nông dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ, các thủ tục liên quan, hướng dẫn xây dựng các dự án liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ trong liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Phối hợp với các Chi cục chuyên ngành tiếp tục triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về ban hành chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các văn bản có liên quan về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đến HTX và các doanh nghiệp biết để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức xây dựng các mô hình liên kết gắn với chuỗi giá trị; phối hợp nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ và thành viên HTX nông nghiệp, ưu tiên các HTX tham gia liên kết chuỗi giá trị.

Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành rà soát, thống kê các chuỗi liên kết thuộc ngành hàng quản lý, hướng dẫn xây dựng vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, HTX; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng liên kết và tổng hợp báo cáo định kỳ.

Tiếp tục hỗ trợ duy trì, củng cố các liên kết thuộc lĩnh vực diêm nghiệp đã có; Xây dựng phương án thực hiện mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm muối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát hoạt động, củng cố, thành lập mới các HTX, THT tại các vùng sản xuất nguyên liệu có tham gia liên kết với doanh nghiệp, trong đó ưu tiên các vùng sản xuất được lựa chọn tham gia Kế hoạch phát triển đột phá ngành hàng tôm, cua, lúa, các khu vực đăng ký tham gia Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh.

Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

1.3. Các Chi cục: Thủy sản; Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Kiểm Lâm

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi tình hình thực hiện phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuộc ngành hàng quản lý trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hỗ trợ duy trì, củng cố các liên kết đã có; Xây dựng phương án thực hiện mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện; lồng ghép hỗ trợ, phát triển liên kết trong các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, trong xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để mở rộng, gia tăng diện tích canh tác dưới các hình thức liên kết”.

Phối hợp với Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở và các đơn vị có liên quan, các địa phương mời gọi các Công ty, Doanh nghiệp kết nối với các THT, HTX và hỗ trợ hướng dẫn thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các ngành hàng thuộc đơn vị mình quản lý.

Rà soát, thống kê các chuỗi liên kết thuộc ngành hàng quản lý, hướng dẫn xây dựng vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, HTX; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng liên kết và tổng hợp báo cáo định kỳ

1.4. Trung tâm Khuyến nông

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Đồng thời lồng ghép thực hiện các mô hình khuyến nông gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thông qua các mô hình, nhân rộng trong Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”; xây dựng phương án thực hiện mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các cơ quan phối hợp

2.1. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc phân bổ kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ liên quan đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

2.2. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu; hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, chương trình quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh; kết nối với hệ thống phân phối, doanh nghiệp xuất khẩu nhằm liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chính sách khuyến công; hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến phục vụ chế biến, bảo quản sau thu hoạch, góp phần nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp.

Phối hợp hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm; thúc đẩy ứng dụng thương mại

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường phối hợp, hỗ trợ các địa phương trong công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; phối hợp thực hiện nhân rộng mô hình liên kết nuôi tôm siêu thâm canh theo quy trình RAS.

Hướng dẫn thực hiện bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh trên địa bàn tỉnh.

2.4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì rà soát, hỗ trợ thành lập mới, củng cố hoạt động của các HTX, THT theo quy định; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ và thành viên HTX, ưu tiên cho các HTX thực hiện phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là ngành

hàng tôm. Chủ động nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện hỗ trợ HTX hoạt động hiệu quả, đúng quy định

2.5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, trọng tâm là hỗ trợ thành viên, hội viên tham gia vào các HTX; thực hiện có hiệu quả công tác kết nối giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp để hình thành các chuỗi liên kết bền vững.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, tuyên truyền, vận động và lựa chọn HTX đủ điều kiện để hỗ trợ vốn vay từ Quỹ hỗ trợ nông dân khi tham gia thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường

Chủ động, phối hợp với các ban, ngành, doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, đẩy mạnh củng cố các HTX hiện có và thành lập mới các HTX tại các vùng nuôi tập trung. Tuyên truyền, vận động nông dân và các HTX tham gia liên kết sản xuất.

Thẩm định và phê duyệt hỗ trợ liên kết đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo thẩm quyền, quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện.

Theo dõi, nắm tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp trên xem xét, giải quyết với các nội dung vượt thẩm quyền.

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết

Các Hợp tác xã tham gia liên kết thực hiện rà soát, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động; tích cực vận động thành viên tham gia thực hiện liên kết sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; thực hiện đầy đủ và có trách nhiệm đối với Hợp đồng liên kết sản xuất.

Cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin liên quan đến hợp đồng, dự án liên kết. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung cam kết của hợp đồng, dự án liên kết.

Tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cây trồng, vật nuôi trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết. Đảm bảo đúng quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia liên kết theo quy định pháp luật hiện hành.

Có nghĩa vụ trao đổi, thương lượng và thống nhất giải quyết nhằm chia sẻ những khó khăn và rủi ro bất khả kháng trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng liên kết và pháp luật.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các sở, ngành cấp tỉnh và địa phương có liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp Môi trường (qua Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) **trước ngày 15/12/2026** để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các xã, phường (thực hiện);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam (phối hợp);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân; Liên minh HTX tỉnh (phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Sở: Chi cục KTHT và PTNT; Chi cục Trồng trọt và BVTV; Chi cục Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Kiểm lâm; Trung tâm Khuyến nông (thực hiện);
- Lưu: VT, KTHT_(Tr).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Tứ Hải